

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.*

*Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/2/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc (*danh mục sách giáo khoa kèm theo*).

**Điều 2.** Tổ chức triển khai sử dụng bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c);
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Các Thứ trưởng;
- Các UBND tỉnh/thành phố;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Kim Sơn**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****DANH MỤC****Sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên sách (tên Bộ sách)	Tác giả	Ghi chú
<b>LỚP 1</b>			
1.	Tiếng Việt 1, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan	
2.	Tiếng Việt 1, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hào Tâm	
3.	Toán 1, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh	
4.	Toán 1, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh	
5.	Đạo đức 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga	
6.	Tự nhiên và xã hội 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tĩnh	
7.	Giáo dục thể chất 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	
8.	Âm nhạc 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân	
9.	Mĩ thuật 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh	
10.	Hoạt động trải nghiệm 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Sỹ Tụng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu	
11.	Tiếng Anh 1 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Lương Quỳnh Trang	
12.	Nor Bahnar 1 (Tiếng Bahnar 1)	H' Mer (Chủ biên), Nguyễn Tiến Dũng, Đình Văn Hải, Đình Thị Dờn Quynh	
13.	.O gJ 1 (Tiếng Chăm 1)	Kinh Duy Trịnh (Chủ biên), Đạo Văn Bình, Nguyễn Thị Tùng, Long Diên Đặng, Lý Anh Sương, Lộ Minh Trại	

14.	Klei Êđê 1 (Tiếng Êđê 1)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên), H Phlai Byă H'Mi }il Hồ Thị Nga Y Then Ayu'n H Loanh Niê	
15.	Toloi Jrai 1 (Tiếng Jrai 1)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tolul Siu H'Noan	
16.	ភាសាខ្មែរ ១ (Tiếng Khmer 1)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiên Hạnh, Thạch Ngọc Hường Châu Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
17.	Lul Hmôngz 1 (Tiếng Mông 1)	Giàng A Pao (Chủ biên), Hoàng Thị Chư, Ma Thị Dưa, Nguyễn Quang Hải, Hạng Thị Vân Thanh, Mã Thị Xuân	
18.	Nau Mnông 1 (Tiếng Mnông 1)	H'Thuy (Chủ biên), H-Kim H' Ái Byă, Niê Đoan Chính, Y Đỉnh	
19.	CVaM yT 1 (Tiếng Thái 1)	Lò Mai Cương (Chủ biên), Lò Văn Chung, Cầm Thanh Hương, Lò Thị Kim Phượng, Quàng Văn Thanh	
<b>LỚP 2</b>			
20.	Tiếng Việt 2, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Kim Phượng	
21.	Tiếng Việt 2, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), T rần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Đặng Thị Hào Tâm	
22.	Toán 2, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
23.	Toán 2, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
24.	Đạo đức 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai	
25.	Tự nhiên và xã hội 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh	
26.	Giáo dục thể chất 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyên, Phạm Mai Vương	
27.	Âm nhạc 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Phương Mai, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân	
28.	Mĩ thuật 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Trần Thị Biên (Chủ biên) Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn	

29.	Hoạt động trải nghiệm 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Sỹ Tùng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tô Oanh, Trần Thị Thu	
30.	Tiếng Anh 2 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn	
31.	Nờr Bahnar 2 (Tiếng Bahnar 2)	H'Mer (Chủ biên) Nguyễn Tiến Dũng Đình Văn Hải Đình Thị Dòn Quyn	
32.	.O gJ 2 (Tiếng Chăm 2)	Kinh Duy Trịnh (Chủ biên) Đạo Văn Bình Nguyễn Thị Tùng Long Diên Đặng Lý Anh Sương Lộ Minh Trại	
33.	Klei Êđê 2 (Tiếng Êđê 2)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên) H Phlai Byã H'Mi jil Hồ Thị Nga Y Then Ayuln H Loanh Niê	
34.	Toloi Jrai 2 (Tiếng Jrai 2)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpã Pual Rochâm H'Yanar Siu Totul Siu H'Noan	
35.	ភាសាខ្មែរ ២ (Tiếng Khmer 2)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh Thạch Ngọc Hương Chau Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
36.	Lul Hmôngz 2 (Tiếng Mông 2)	Giàng A Pao (Chủ biên) Hoàng Thị Chư Ma Thị Dưa Nguyễn Quang Hải Hạng Thị Vân Thanh Mã Thị Xuân	
37.	Nau Mnông 2 (Tiếng Mnông 2)	H'Thuỷ (Chủ biên) H-Kim H' Ái Byã Niê Đoàn Chính Y Đình	
38.	CVaM yT 2 (Tiếng Thái 2)	Lò Mai Cương (Chủ biên) Lò Văn Chung Cầm Thanh Hương Lò Thị Kim Phượng Quàng Văn Thanh	

39.	Tiếng Việt 3, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng	
40.	Tiếng Việt 3, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm	
41.	Toán 3, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
42.	Toán 3, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
43.	Tiếng Anh 3 Global Success, tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	
44.	Tiếng Anh 3 Global Success, tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	
45.	Đạo đức 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thành Nam (Chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà	
46.	Tự nhiên và Xã hội 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy	
47.	Tin học 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hoàng Thị Mai (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt	
48.	Công nghệ 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên) Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thanh Trịnh	
49.	Giáo dục thể chất 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên) Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	
50.	Âm nhạc 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	
51.	Mĩ thuật 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang	

52.	Hoạt động trải nghiệm 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thủy Anh (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	
53.	Nơr Bahnar 3 (Tiếng Bahnar 3)	Quyn (Chủ biên) Đinh Thị Dờn Đinh Văn Hải Rư Y Kim Yên	
54.	.O gJ 3 (Tiếng Chăm 3)	Kinh Duy Trinh (Chủ biên) Đạo Văn Bình Nguyễn Thị Tùng Long Diên Đặng Lý Anh Sương Lộ Minh Trại	
55.	Klei Êdê 3 (Tiếng Êdê 3)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên) H Phlai Byă H'Mi }il Hồ Thị Nga Y Then Ayuln H Loanh Niê	
56.	Toloi Jrai 3 (Tiếng Jrai 3)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tolul Siu H'Noan	
57.	ភាសាខ្មែរ ៣ (Tiếng Khmer 3)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh Thạch Ngọc Hương Chau Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
58.	Lul Hmôngz 3 (Tiếng Mông 3)	Giàng A Pao (Chủ biên) Phàng A Chông Hoàng Thị Chư Ma Thị Dưa Cháng A Giống Mã Thị Xuân	
59.	Nau Mnông 3 (Tiếng Mnông 3)	H'Thủy (Chủ biên) H-Kim H' Ái Byă Niê Đoan Chính Y Đinh	
60.	CVaM yT 3 (Tiếng Thái 3)	Lò Mai Cương (Chủ biên) Lò Văn Chung, Cẩm Thanh Hương Lò Thị Kim Phượng Quảng Văn Thanh	
61.	Tiếng Đức 3, tập 1	Lê Tuyết Nga (Tổng CB), Lê Thị Bích Hằng (đồng CB), Lê Thị Bích Thủy (đồng CB), Trịnh Thị Châu, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Hà Linh, Lê Hồng Vân	
62.	Tiếng Đức 3, tập 2	Lê Tuyết Nga (Tổng CB), Lê Thị Bích Hằng (đồng CB), Lê Thị Bích Thủy (đồng CB), Trịnh Thị Châu, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Hà Linh, Lê Hồng Vân	
63.	Tiếng Trung Quốc 3 tập 1	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thủy	

64.	Tiếng Trung Quốc 3 tập 2	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy
65.	Tiếng Pháp 3	Nguyễn Quang Thuần (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) - Nguyễn Hữu Hải - Nguyễn Thị Huệ - Hoàng Thị Hồng Lê - Phạm Thị Anh Nga - Nguyễn Việt Quang
66.	Tiếng Nga 3, tập 1	Vũ Thế Khôi (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hiền, Phạm Vĩnh Thái, Nguyễn Thị Mai Hồng
67.	Tiếng Nga 3, tập 2	Vũ Thế Khôi (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hiền, Phạm Vĩnh Thái, Nguyễn Thị Mai Hồng
68.	Tiếng Hàn 3 - tập một	Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Lưu Tuấn Anh (Chủ biên), Nguyễn Thủy Dương, Trần Thị Thu Phượng
69.	Tiếng Hàn 3 - tập hai	Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Lưu Tuấn Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Phương Mai, Lê Thị Phương Thủy, Bùi Phan Anh Thư, Hoàng Thị Trang
70.	Tiếng Nhật 3 - tập 1	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang
71.	Tiếng Nhật 3 - tập 2	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang
<b>LỚP 4</b>		
72.	Tiếng Việt 4, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan
73.	Tiếng Việt 4, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm
74.	Toán 4, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh
75.	Toán 4, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh
76.	Tiếng Anh 4 Global Success, tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên) Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn
77.	Tiếng Anh 4 Global Success, tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên) Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn
78.	Đạo đức 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thành Nam (Chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung

79.	Lịch sử và Địa lý 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử) Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử) Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí) Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí) Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	
80.	Khoa học 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung	
81.	Tin học 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hoàng Thị Mai (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	
82.	Công nghệ 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên) Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo	
83.	Giáo dục thể chất 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên) Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương	
84.	Mĩ thuật 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên) Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	
85.	Âm nhạc 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	
86.	Hoạt động trải nghiệm 4, (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	
87.	Nơ'r Bahnar 4 (Tiếng Bahnar 4)	Quyn (Chủ biên) Đình Thị Dờn Đình Văn Hải Rur Y Kim Yến	
88.	.O gJ 4 (Tiếng Chăm 4)	Kinh Duy Trịnh (Chủ biên) Đạo Văn Bình Nguyễn Thị Tùng Long Diên Đặng Lý Anh Sương Lộ Minh Trại	
89.	Klei Êđê 4 (Tiếng Êđê 4)	Lê Thị Ngọc Thom (Chủ biên) H Phlai Byă H'Mi }il Hồ Thị Nga Y Then Ayu\n H Loanh Niê	
90.	Toloi Jrai 4 (Tiếng Jrai 4)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tolul Siu H'Noan	

91.	ភាសាខ្មែរ ៤ (Tiếng Khmer 4)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh Thạch Ngọc Hương Chau Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
92.	Lul Hmôngz 4 (Tiếng Mông 4)	Giàng A Pao (Chủ biên) Phàng A Chông Hoàng Thị Chư Ma Thị Dưa Cháng A Giống Mã Thị Xuân	
93.	Nau Mnông 4 (Tiếng Mnông 4)	H'Thuy (Chủ biên) H-Kim H' Ái Byă Niê Đoan Chính Y Đỉnh	
94.	CVaM yT 4 (Tiếng Thái 4)	Lò Mai Cương (Chủ biên) Lò Văn Chung Cầm Thanh Hương Lò Thị Kim Phượng Quàng Văn Thanh	
95.	Tiếng Trung Quốc 4 tập 1	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Châu A Phí - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	
96.	Tiếng Trung Quốc 4 tập 2	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Châu A Phí - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	
97.	Tiếng Pháp 4	Nguyễn Quang Thuán (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) - Đỗ Thị Thu Giang - Nguyễn Thị Thu Hồng - Nguyễn Thị Huệ - Hoàng Thị Hồng Lê - Nguyễn Việt Quang	
98.	Tiếng Nga 4, tập 1	Vũ Thế Khôi (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hiền, Phạm Vĩnh Thái, Nguyễn Thị Mai Hồng	
99.	Tiếng Nga 4, tập 2	Vũ Thế Khôi (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hiền, Phạm Vĩnh Thái, Nguyễn Thị Mai Hồng	
100.	Tiếng Hàn 4 - tập một	Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thuỳ Dương, Hà Thu Hương, Trần Mai Loan	
101.	Tiếng Hàn 4 - tập hai	Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thuỳ Dương, Hà Thu Hương, Trần Mai Loan	
102.	Tiếng Nhật 4 - tập 1	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
103.	Tiếng Nhật 4 - tập 2	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
<b>LỚP 5</b>			
104.	Tiếng Việt 5, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng	

105.	Tiếng Việt 5, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm	
106.	Toán 5, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
107.	Toán 5, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
108.	Tiếng Anh 5 Global Success, tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên) Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	
109.	Tiếng Anh 5 Global Success, tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên) Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	
110.	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thành Nam (Chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	
111.	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử) Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử) Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí) Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí) Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh	
112.	Khoa học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên) Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	
113.	Tin học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hoàng Thị Mai (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng	
114.	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên) Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh	
115.	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Đỗ Mạnh Hùng (Chủ biên) Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	
116.	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	
117.	Mĩ thuật 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên) Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	

118.	Hoạt động trải nghiệm 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thủy Anh (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	
119.	Nơr Bahnar 5 (Tiếng Bahnar 5)	Quyn (Chủ biên) Đinh Thị Dòn Đinh Văn Hải Rư Y Kim Yên	
120.	.O gJ 5 (Tiếng Chăm 5)	Kinh Duy Trinh (Chủ biên) Đạo Văn Bình Nguyễn Thị Tùng Long Diên Đặng Lý Anh Sương Lộ Minh Trại	
121.	Klei Êđê 5 (Tiếng Êđê 5)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên) H Phlai Byă H'Mi }il Hồ Thị Nga Y Then Ayu'n H Loanh Niê	
122.	Tơloi Jrai 5 (Tiếng Jrai 5)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tơlul Siu H'Noan	
123.	ភាសាខ្មែរ ៥ (Tiếng Khmer 5)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh Thạch Ngọc Hương Chau Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
124.	Lul Hmôngz 5 (Tiếng Mông 5)	Giàng A Pao (Chủ biên) Phàng A Chông Hoàng Thị Chư Ma Thị Dưa Cháng A Giồng Mã Thị Xuân	
125.	Nau Mnông 5 (Tiếng Mnông 5)	H'Thuỷ (Chủ biên) H-Kim H' Ái Byă Niê Đoan Chính Y Đinh	
126.	CVaM yT 5 (Tiếng Thái 5)	Lò Mai Cương (Chủ biên) Lò Văn Chung Cầm Thanh Hương Lò Thị Kim Phượng Quảng Văn Thanh	
127.	Tiếng Trung Quốc 5 tập 1	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Châu A Phí - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	
128.	Tiếng Trung Quốc 5 tập 2	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Châu A Phí - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	

129.	Tiếng Pháp 5	Nguyễn Quang Thuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) - Đỗ Thị Thu Giang - Nguyễn Thị Thu Hồng - Nguyễn Thị Huệ - Hoàng Thị Hồng Lê - Nguyễn Việt Quang
130.	Tiếng Hàn 5 - tập một	Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Đỗ Phương Thủy (Chủ biên), Nguyễn Thị Vân, Lê Hải Yến
131.	Tiếng Hàn 5 - tập hai	Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Đỗ Phương Thủy (Chủ biên), Nguyễn Thị Vân, Lê Hải Yến
132.	Tiếng Nhật 5 - tập 1	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang
133.	Tiếng Nhật 5 - tập 2	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang
<b>LỚP 6</b>		
134.	Ngữ văn 6, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên) Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương
135.	Ngữ văn 6, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên) Phan Huy Dũng, Phạm Đặng Xuân Hương, Đặng Lưu, Nguyễn Thanh Tùng
136.	Toán 6, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên) Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng
137.	Toán 6, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên) Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng
138.	Tiếng Anh 6 Global Success, tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang
139.	Tiếng Anh 6 Global Success, tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn
140.	Giáo dục công dân 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thị Mai Phương (Chủ biên) Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ
141.	Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử) Đình Ngọc Bảo (Chủ biên phần Lịch sử), Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Hoàng Anh Tuấn Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Vũ Thị Hằng, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Phí Công Việt